

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 149, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1990 và anh Đỗ Văn T, sinh năm 1990; Cùng ĐKKHKT tại: Xóm 1, xã TP, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Văn T kết hôn hợp pháp tại UBND xã TP, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 20.10.2010. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kéo dài đến tháng 07 năm 2018 vợ chồng ly thân mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm tới nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi, xúc phạm thậm chí đánh nhau. Anh, chị (H – T) xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Anh, chị (H – T) thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Văn T xác nhận có 03 con chung là Đỗ Thị H1, sinh ngày 22.5.2010, Đỗ Thị H2, sinh ngày 26.7.2013 và Đỗ Nam A, sinh ngày 22.11.2017. Anh, chị (H – T) thống nhất thỏa thuận; Anh Đỗ Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả ba con chung Đỗ Thị H1, Đỗ Thị H2 và Đỗ Nam A đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Đỗ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Văn T thỏa thuận chị H là

người chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại trung tâm hòa giải đối thoại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị H và anh Đỗ Văn T.

* Về con chung: Anh Đỗ Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cả 3 con chung con chung Đỗ Thị H1, sinh ngày 22.5.2010, Đỗ Thị H2, sinh ngày 26.7.2013 và Đỗ Nam A , sinh ngày 22.11.2017 đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Đỗ Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị TH1 đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003318 ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Chị Đỗ Thị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND xã TP
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Minh Thảo